

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty Cổ phần M

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T1, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền B

(Theo văn bản uỷ quyền số 02/2024/GUQ ngày 19/04/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần M)

Ông Cao Duy T1 uỷ quyền lại cho ông Trần Huy H, bà Vũ Thị Thu H1, bà Lê Thị Minh L, đều là chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản uỷ quyền số 2510/2024/UQ-MARS ngày 19/8/2024 v/v khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa)

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).

Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L1, chức vụ: Giám đốc Trung tâm T4 nợ pháp lý

(Theo văn bản ủy quyền số 34a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V)

Ông Đỗ Hoàng L1 ủy quyền lại cho ông Phạm Tất T2 là chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 123/UQ-VPB(MARS) ngày 19/8/2024 v/v khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án)

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn T3, sinh năm 1981 và chị Trần Thị H2, sinh năm 1986; địa chỉ: xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn T3: chị Trần Thị H2, sinh năm 1986, địa chỉ: xóm D, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

(Giấy ủy quyền (dành cho cá nhân) ngày 11/02/2025)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Đinh Thị L2, sinh năm 1954, địa chỉ: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ còn phải thanh toán:

- Tổng số tiền nợ gốc của các hợp đồng tín dụng của anh Trần Văn T3 và chị Trần Thị H2 đối với Công ty cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tính đến ngày 13/02/2025 là: 846.630.099 đồng (tám trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn không trăm chín mươi chín đồng). Trong đó:

+ Nợ Công ty Cổ phần M số tiền 838.163.798 đồng bao gồm: nợ gốc 624.286.190 đồng; nợ lãi: 195.604.620 đồng, nợ lãi chậm trả: 18.272.988 đồng;

+ Nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V của các hợp đồng tín dụng là 8.466.301 đồng bao gồm: nợ gốc 6.305.921 đồng, nợ lãi 1.975.804 đồng, nợ lãi chậm trả 184.576 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 13/02/2025, vợ chồng anh Trần Văn T3 và chị Trần Thị H2 phải thanh toán xong toàn bộ số nợ nêu trên cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trong thời gian này, anh T3 và chị H2 phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức và Hợp đồng thế tín dụng trước đây đã ký kết với ngân hàng.

Trong trường hợp, vợ chồng anh T3 và chị H2 không thực hiện theo thỏa thuận này thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận trong trường hợp phát mại tài sản, về chỗ ở của bà Đinh Thị L2 sau khi phát mại tài sản của anh T3, chị H2 sẽ được thỏa thuận trong quá trình thi hành án.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Đã giải quyết xong, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Anh Trần Văn T3 và chị Trần Thị H2 phải nộp 18.699.500 đồng (đã làm tròn) án phí kinh doanh mại sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tạm ứng án phí 17.947.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001915 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự; người đại diện;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu